

DANH SÁCH XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HÌNH THỨC TỪ XA ĐỢT 1 NĂM 2023
NGÀNH: LUẬT

STT	Họ và chữ lót	Tên	Nữ	Ngày sinh	THÔNG TIN TỐT NGHIỆP					Ghi chú
					Ngành tốt nghiệp/ Mã tổ hợp	Trường tốt nghiệp/ Môn 1	Hệ TN/ Môn 2	NTN/ Môn 3	TN/ Tổng điểm	
1	Trần Trọng	Cần		06/05/1983	Giáo dục thể chất	Trường Đại học Thể dục Thể thao II	CQ	2005	ĐH	Đạt
2	Đặng Xuân	Đào	N	27/12/1982	Dược học	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	TT	2013	ĐH	Đạt
3	Nguyễn Tấn	Đạt		07/03/1991	Kế toán doanh nghiệp	Trường Cao đẳng Nghề Đồng Tháp	KCQ		CĐN	Đạt
4	Huỳnh Thị	Đầy	N	10/01/1988	Kế toán	Trường Cao đẳng Nghề An Giang	TC	2012	TCCN	Đạt
5	Đỗ Thị Hồng	Diễm	N	02/11/1990	Kế toán	Trường Đại học Nha Trang	CQ	2015	ĐH	Đạt
6	Đỗ Thị	Do	N	01/01/2001	C00	7.4	6.3	8.2	21.9	Đạt
7	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	N	30/04/1992	C00	6.0	5.3	4.7	16	Đạt
8	Nguyễn Nhựt	Hào		25/08/2000	Tài chính - Ngân hàng	Trường Đại học Nam Cần Thơ	CQ	2022	ĐH	Đạt
9	Phan Trung	Hiếu		20/01/2002	C00	6.4	6.0	8.5	20.9	Đạt
10	Đỗ Chí	Hiếu		20/08/2004	D01	7.2	7.3	6.0	20.5	Đạt
11	Nguyễn Ngọc	Hoài		06/01/1996	Sư phạm Sinh học	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2018	ĐH	Đạt
12	Đào Vũ	Hùng		21/04/1996	Dịch vụ pháp lý	Trường Cao đẳng Cần Thơ	CQ	2017	CĐ	Đạt
13	Huỳnh Văn	Huy		04/11/2000	Kế toán	Trường Cao đẳng Cần Thơ	CQ	2023	CĐ	Đạt
14	Lâm Mỹ	Huyền	N	05/11/1993	Tài chính - Ngân hàng	Trường Cao đẳng Bán Công và Quản Trị Doanh Nghiệp	CQ	2015	CĐ	Đạt
15	Lê Nguyễn Ngọc	Huyền	N	13/02/1996	Kinh Doanh Thương Mại	Trường Đại học Nha Trang	CQ	2018	ĐH	Đạt
16	Ngô Bích	Huyền	N	04/08/1991	Tài chính Ngân hàng	Trường Đại học mở TP. Hồ Chí Minh	VLVH	2014	ĐH	Đạt
17	Nguyễn Văn	Khiết		22/12/1982	C00	8.2	8.2	7.0	23.4	Đạt
18	Lê Nguyễn Đăng	Khoa		13/12/1999	Dịch vụ pháp lý	Trường Cao đẳng Cần Thơ	CQ	2020	CĐ	Đạt
19	Huỳnh Phước	Lợi		13/06/1982	Báo chí	Trường Đại Học Khoa Học và Xã Hội Nhân Văn, Đại học QG TP HCM	TC	2007	ĐH	Đạt
20	Lý Hà	Ly	N	14/10/1995	Việt Nam học	Trường Cao đẳng Thương Mại và Du Lịch	CQ	2016	CĐ	Đạt
21	Trần Khoa	Nam		02/03/1984	Luật học	Trường Đại học Luật TP HCM	VLVH	2011	TCCN	Đạt
22	Nguyễn Thị Kim	Ngân	N	23/03/1984	Sư phạm mầm non	Trường Đại học Sư Phạm TP HCM	VLVH	2021	ĐH	Đạt
23	Kiều Phương	Nghi	N	15/01/1998	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Luật TP HCM	CQ	2022	ĐH	Đạt
24	Dương Thị Thúy	Nhanh	N	04/05/1985	Kế toán	Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu	CQ	2014	ĐH	Đạt

STT	Họ và chữ lót	Tên	Nữ	Ngày sinh	THÔNG TIN TỐT NGHIỆP					Ghi chú
					Ngành tốt nghiệp/ Mã tổ hợp	Trường tốt nghiệp/ Môn 1	Hệ TN/ Môn 2	NTN/ Môn 3	TN/ Tổng điểm	
25	Lê Xuân	Nhi	N	10/11/2002	C00	6.7	7.6	7.5	21.8	Đạt
26	Nguyễn Thị	Nhung	N	11/07/1986	Quản lý Đất đai	Trường Đại học Nông Lâm TP HCM	VLVH	2014	ĐH	Đạt
27	Trần Minh	Nhật		11/11/1995	C00	4.6	5.1	5.5	15.2	Đạt
28	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	N	26/05/1995	Truyền thông đa phương tiện	Trường Đại học Công Nghệ TP HCM	CQ	2022	ĐH	Đạt
29	Phạm Tấn	Phát		20/12/1992	Quân sự cơ sở	Trường Đại học Nguyễn Huệ	CQ	2017	ĐH	Đạt
30	Hồ Ngọc	Phụng	N	30/01/1989	Sinh học	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2013	ĐH	Đạt
31	Nguyễn Ngọc	Sương	N	01/01/1985	C00	4.8	3.6	5.3	13.7	Đạt
32	Nguyễn Quang	Quy		17/10/1989	Hàn	Trường Cao đẳng Nghề An Giang	KCQ	2011	CĐN	Đạt
33	Lê Thị Diễm	Quỳnh	N	03/02/2000	Việt Nam học	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2022	ĐH	Đạt
34	Lê Trọng	Tâm		10/10/1990	C00	5.5	6.2	5.8	17.5	Đạt
35	Võ Văn Châu	Thanh		06/01/2000	C00	7.2	5.0	5.9	18.1	Đạt
36	Ngô Bành Bảo	Thiện		05/12/1995	C00	5.1	6.4	5.1	16.6	Đạt
37	Trần Ngọc	Thịnh		25/02/2000	C00	6.6	7.5	8.0	22.1	Đạt
38	Võ Thanh	Thư		16/10/1993	Sư phạm sinh học	Trường Đại học Thủ Dầu Một	CQ	2014	CĐ	Đạt
39	Đào Anh	Thư	N	26/12/2003	C00	8.5	8.4	8.5	25.4	Đạt
40	Trần Thị Ngọc	Thủy	N	20/06/1992	Dược sỹ	Trường Đại học Đại Việt Sài Gòn	CQ	2018	CĐ	Đạt
41	Nguyễn Bảo	Thụy	N	21/02/1986	Tài chính - Ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	VLVH	2010	ĐH	Đạt
42	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	N	10/11/1995	C00	5.5	5.6	5.4	16.5	Đạt
43	Nguyễn Châu Bé	Trâm	N	28/06/1997	C00	7.2	7.5	8.5	23.2	Đạt
44	Nguyễn Thị Mộng	Trang	N	10/01/1991	Kế toán	Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu	VLVH	2018	ĐH	Đạt
45	Nguyễn Văn	Trọng		11/12/2000	Công nghệ Ô tô	Trường Cao đẳng Kiên Giang	CQ	2022	CĐ	Đạt
46	Trần Nhật	Trường		09/08/1985	C00	5.6	5.5	6.9	18.0	Đạt
47	Đỗ Thị	Tư	N	15/01/1991	Công tác xã hội	Trường Đại học Quảng Nam	CQ	2013	CĐ	Đạt
48	Nguyễn Duy	Tuấn		07/02/1997	C00	6.8	8.8	6.6	22.2	Đạt
49	Trương Thị Quế	Tuyết	N	16/11/1992	Văn thư hành chính	Trung Cấp nghề Đông Dương	TC	2013	TCN	Đạt
50	Phạm Văn	Tý		16/07/1991	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Đồng Tháp	CQ	2013	ĐH	Đạt
51	Nguyễn Tuấn	Vũ		05/10/1999	C00	6.9	8.3	7.8	23.0	Đạt
52	Mai Thị	Xuân	N	31/03/1999	C00	5.4	6.3	7.8	19.5	Đạt

Tổng cộng: 52 thí sinh

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH